

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 514/2021/DS-PT
Ngày: 28- 5- 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng và hợp đồng thế chấp tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Thẩm phán:
Ông Trịnh Đắc Phú
Bà Đỗ Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2021/TLPT-DS, ngày 08 tháng 3 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2021/DS-ST ngày 19-01-2021 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1499/2021/QĐ-PT ngày 05/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 4420/2021/QĐ-PT ngày 28/4/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.
Trụ sở: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường K, Phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đặng Đông H, sinh năm 1976 (Vắng mặt).
Địa chỉ: đường E, phường R, Thành phố Thủ Đức.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

31. Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1977;

3.2. Bà Đặng Thị Bích H1, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: đường S, phường U, Thành phố Thủ Đức.

Ủy quyền ông Lê Đức N, sinh năm 1991 - Đại diện (Có mặt).

Địa chỉ: đường I, phường O, Thành phố X, tỉnh Bình Dương.

(Giấy ủy quyền ngày 11/08/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T1: Luật sư Mai Lâm P1 và Luật sư Phạm Ngọc H3 - Công ty Luật P2 - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị Bích H1 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, sự việc được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, bản tự khai của ông Vũ Nguyên H4 đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T là nguyên đơn trình bày: Ngày 23/3/2019 ông Đặng Đông H ký Hợp đồng tín dụng số: LD19082000075 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh G, với nội dung: Ông Đặng Đông H vay số tiền 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay là 10%/năm (lãi suất được điều chỉnh theo từng thời kỳ với biên độ + 3.5%/năm), mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh, phương thức thanh toán: trả lãi vào ngày 23 hàng tháng.

Ngày 23/3/2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh G và ông Nguyễn Ngọc T1, bà Đặng Thị Bích H1 ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 211/2019/TC-CNGV được công chứng tại Phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận để đảm bảo khoản vay của ông H tại Hợp đồng tín dụng số: LD19082000075 nêu trên. Tài sản thế chấp là phần đất diện tích 1680,4m² thuộc thửa 792, tờ bản đồ số 8, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH714304, số vào sổ cấp GCN: CH03875 do Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/2017, cập nhật chuyển nhượng cho ông T1, bà H1 ngày 08/02/2018. Tài sản trên đã được đăng ký thế chấp tại Phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh quận G ngày 25/3/2019.

Ngày 25/3/2019 Ngân hàng giải ngân toàn bộ khoản vay nêu trên cho ông H nên ông H ký Giấy nhận nợ số: 01 ngày 25/3/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng đến tháng 01/2020, ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán lãi vay như đã cam kết. Ngày 07/02, ngày 24/3 và ngày 20/4/2020 Ngân hàng thông báo chấm dứt hợp đồng tín dụng và thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của ông H. Kể từ ngày 25/3/2020 cho đến nay, ông H đã trả được 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc, ngoài ra chưa thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 19/01/2021 là

5.576.840.547 đồng (Năm tỷ năm trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi ngàn năm trăm bốn mươi bảy đồng), gồm: Nợ gốc: 4.900.000.000 đồng, lãi trong hạn: 44.164.383 đồng và lãi quá hạn (lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn) là 632.676.164 đồng. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, kể từ ngày 20/01/2021, ông H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông H không thanh toán số nợ nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T yêu cầu phát mại ngay toàn bộ tài sản thế chấp là phần đất có diện tích 1680,4m² thuộc thửa đất số 792, tờ bản đồ số 8, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nguyên đơn không yêu cầu hoàn trả lại.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T ủy quyền ông Vũ Nguyên H4 trình bày: Theo đơn khởi ngày 05/5/2020 Ngân hàng yêu cầu ông H trả tiền lãi phạt quá hạn. Nay, Ngân hàng rút 01 phần yêu cầu không yêu cầu ông H trả tiền lãi phạt quá hạn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị Bích H1 ủy quyền ông Lê Đức N trình bày: Ông N xác nhận việc ông T1, bà H1 thế chấp phần đất diện tích 1680,4m² thuộc thửa đất số 792, tờ bản đồ số 8, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T để ông H vay tiền là có thật và ông T1, bà H1 hiểu rằng khi ông H không còn khả năng trả nợ thì tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bị đơn ông H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, ông T1 đề nghị ông H phải trả nợ cho Ngân hàng để ông T1, bà H1 có thể thu hồi lại được tài sản đã thế chấp. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 211/2019/TC-CNGV ngày 23/3/2019 được công chứng tại Phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ do Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Đặng Đông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Hải.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2021/DS -ST ngày 19-01-2021 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

1.1. Buộc bị đơn ông Đặng Đông H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/01/2021) gồm: Số tiền dư nợ gốc là 4.900.000.000 đồng (Bốn tỷ chín trăm triệu đồng); tiền lãi trong hạn là 44.164.383 đồng (Bốn mươi bốn triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi ba đồng) và tiền lãi quá hạn là 632.676.164 đồng (Sáu trăm ba mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi bốn đồng), tổng cộng là 5.576.840.547 đồng (Năm tỷ năm trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn năm trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số:LD19082000075 ngày 23/3/2019 và Giấy nhận nợ số: 01 ngày 25/3/2019 giữa Ngân hàng TMCP T và ông Đặng Đông H.

Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Đặng Đông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

1.2. Trường hợp ông Đặng Đông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: LD19082000075 ngày 23/3/2019 thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là phần đất có diện tích 1680,4m² thuộc thửa 792, tờ bản đồ số 8, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH714304, số vào sổ cấp GCN: CH03875 do Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 24/01/2017, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc T1, bà Đặng Thị Bích H1 ngày 08/02/2018 để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 211/2019/TC-CNGV ngày 23/3/2019 được công chứng tại Phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và quy định về thi hành án.

Ngày 28/01/2021 ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị Bích H1 kháng cáo bản án sơ thẩm số:29/2021/DS -ST ngày 19-01-2021 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Đức N đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị Bích H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm, với lý do:

-Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Đặng Đông H tại địa chỉ đường E, phường R, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng, vì ông H không ở địa chỉ trên mà ở tại địa chỉ: Tổ 2, phường C1, thị xã A1, tỉnh Gia Lai.

- Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi không đúng ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T1 và bà H1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T1 và bà H1 trình bày:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ đường E, phường R, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng, vì bị đơn không ở địa chỉ trên mà ở tại địa chỉ: Tổ 2, phường C1, thị xã A1, tỉnh Gia Lai.

Về nội dung: Tại Hợp đồng thế chấp số: 211/2019/TC-CNGV ngày 23/3/2019 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và ông Nguyễn Ngọc T1, bà Đặng Thị Bích H1 thì tài sản thế chấp là diện tích 1.680,4 m², thửa số 792, tờ bản đồ số 8, tại Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh được bảo lãnh cho các hợp đồng tín dụng, sau: Hợp đồng tín dụng số: LD 1801600264 ngày 16/01/2018; Số: LD1815600468 ngày 05/6/2018; Số LD 183000066 ngày 27/10/2018 và Hợp đồng tín dụng số: LD1908200075 ngày 23/3/2019 (là hợp đồng đang tranh chấp). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phát mãi tài sản thế chấp nêu trên là không đảm bảo quyền lợi cho ông T1 và bà H1.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Đức Thạch D đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T là nguyên đơn; Bị đơn ông Đặng Đông H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu - đề nghị:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Căn cứ Giấy ủy quyền số: 3934/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của bà Nguyễn Đức Thạch D là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T ủy quyền bà Trần Thị Quỳnh M1 là Giám đốc chi nhánh G tham gia tố tụng kể từ ngày 16/12/2019 đến hết ngày 31/12/2020. Như vậy, Giấy ủy quyền số: 3934/2019/GUQ-PL chỉ có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2020; Và kể từ ngày 01/01/2021 Giấy ủy quyền này không còn hiệu lực thi hành. Ngày 05/5/2020 bà M1 căn cứ Giấy ủy quyền nêu trên ủy quyền lại cho ông Vũ Nguyên

H4 tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm. Ngày 19/01/2021 Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án nêu trên và chấp nhận ông H4 tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T là không đúng như đã phân tích trên.

Về nội dung: Theo Hợp đồng thế chấp số: 211/2019/TC-CNGV ngày 23/3/2019 giữa Ngân hàng Thương mại T và ông Nguyễn Ngọc T1, bà Đặng Thị Bích H1 thì tài sản thế chấp là diện tích 1.680,4 m², thửa số 792, tờ bản đồ số 8, tại Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh được bảo lãnh cho các hợp đồng tín dụng, sau: Hợp đồng tín dụng số: LD 1801600264 ngày 16/01/2018; Số: LD1815600468 ngày 05/6/2018; Số LD 183000066 ngày 27/10/2018 và Hợp đồng tín dụng số: LD1908200075 ngày 23/3/2019 (là hợp đồng đang tranh chấp) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ người vay, thời hạn vay đối với các hợp đồng tín dụng số: LD 1801600264 ngày 16/01/2018; Số: LD1815600468 ngày 05/6/2018 và Hợp đồng tín dụng số: LD 183000066 ngày 27/10/2018 để xác định trường hợp phát mại tài sản thế chấp có ảnh hưởng quyền và nghĩa vụ đối với các chủ thể của các hợp đồng tín dụng trên hay không.

Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ chưa đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử Hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T1 và bà H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị Bích H1 ủy quyền ông Lê Đức N phù hợp với Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Đức Thạch D đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T là nguyên đơn; Ông Đặng Đông H là bị đơn, Tòa án đã triệu tập hợp lần thứ hai nhưng các đương sự nêu trên vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Ngày 05/5/2020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần T khởi kiện bị đơn ông Đặng Đông H yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền nợ gốc là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) theo hợp đồng tín dụng số: LD 1908200075 ngày 23/3/2019 và lãi tạm tính đến hết ngày 05/5/2020, gồm: Lãi trong hạn: 44.164.383 đồng; Lãi quá hạn: 87.616.438 đồng và lãi phạt quá hạn: 518.732 đồng; Tổng cộng vốn và lãi là 5.132.299.553 đồng (Năm tỷ một trăm ba mươi hai triệu hai trăm chín mươi chín ngàn năm trăm năm mươi ba đồng).

[3.1] Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (Mã số doanh nghiệp: 0301103908, đăng ký lần đầu: Ngày 13/01/1992 và Đăng ký

thay đổi lần thứ 39, ngày 26/01/2018 thì địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại Cổ Phần T là bà Nguyễn Đức Thạch D.

[3.2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Giấy ủy quyền số:3934/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 giữa Bên ủy quyền là Ngân hàng Thương mại Cổ phần T: Bà Nguyễn Đức Thạch D- chức vụ: Tổng giám đốc và Bên nhận ủy quyền: bà Trần Thị Quỳnh M1 - chức vụ: Giám đốc chi nhánh G – S1. Nội dung ủy quyền:“Nay ủy quyền cho bà Trần Thị Quỳnh M1 được thực hiện nội dung công việc sau:

“ 3/b) Tham gia tố tụng; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ trong các vụ án/vụ việc dân sự, hình sự, hành chính, kinh doanh thương mại đối với những vụ việc phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh theo đúng quy định của pháp luật.

5/Bà Trần Thị Quỳnh M1 được phép ủy quyền lại cho các cán bộ nhân viên thuộc chi nhánh như sau:...f) Ủy quyền lại cho các nhân sự sau được thực hiện các công việc nêu tại điểm b, c và d khoản 3 phần về nội dung ủy quyền:...Trưởng/Phó Phòng giao dịch trực thuộc.

Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2019 đến hết ngày 31/12/2020”.

Ngày 05/5/2020 bà Trần Thị Quỳnh M1 lập Giấy ủy quyền số: 213/GUQ-CNGV, với nội dung:“Căn cứ Giấy ủy quyền số:3934/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019, Nay ủy quyền cho ông Vũ Nguyên H4 - chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được quyền tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm, phúc thẩm đối với khách hàng là ông Đặng Đông H...”.

[3.3] Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Giấy ủy quyền số: 3934/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 giữa Bên ủy quyền là Ngân hàng Thương mại Cổ phần T: Bà Nguyễn Đức Thạch D - chức vụ: Tổng giám đốc và Bên nhận ủy quyền: bà Trần Thị Quỳnh M1 - chức vụ:Giám đốc chi nhánh G –S1, bà D ủy quyền bà M tham gia tố tụng vụ án dân sự đối với những vụ việc phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh theo đúng quy định pháp luật, bà M được ủy quyền lại cho các nhân sự thực hiện công việc nêu tại điểm b khoản 3 là ủy quyền tham gia tố tụng. Ngày 05/5/2020 bà M căn cứ vào Giấy ủy quyền số:3934/2019/GUQ ngày 16/12/2019 lập Giấy ủy quyền số:213/GUQ-CNGV ủy quyền ông Vũ Nguyên H4 - chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro tham gia tố tụng trong vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận ông H4 tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T là đúng. Tuy nhiên, Giấy ủy quyền số:3934/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 bà D ủy quyền bà M1 chỉ có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2019 đến hết ngày 31/12/2020, do vậy, kể từ ngày 01/01/2021 Giấy ủy quyền số:3934/2019/GUQ-PL về thẩm quyền tham gia tố tụng đã hết hiệu lực thi hành nên Giấy quyền số:213/GUQ-CNGV bà M1 ủy quyền ông H4 không còn hiệu lực thi hành về tham gia tố tụng trong vụ án này.

Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận ông H4 tham gia tố tụng với tư cách là đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 19/01/2021 là không đúng.

[4] Ngày 17 và ngày 27/5/2021 Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – Chi nhánh quận G có nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, như sau: Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số:CH71404 do Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/2014, Thông báo lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 19/01/2018, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) số:001080/HĐ-CNQSĐĐ ngày 16/01/2018; Bản chính bảng liệt kê Giấy tờ thế chấp Ngân hàng đối với tài sản thế chấp là thửa đất 792, tờ bản đồ số 28, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đề ngày 17/5/2021, bản chính Giấy ủy quyền số:151/GUQ-CNGV ngày 14/5/2021, bản sao Giấy ủy quyền số:3934/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 và bản photo (có đóng dấu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh quận G) sổ phụ TK tiền gửi không kỳ hạn từ ngày 01/3/2020 đến ngày 27/5/2021.

[4.1] Tại Giấy ủy quyền số:151/GUQ-CNGV ngày 14/5/2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh G, có nội dung: “Người ủy quyền:Bà Trần Thị Quỳnh M1 - chức vụ Giám đốc Chi nhánh là người đại diện Ngân hàng TMCP T theo Giấy ủy quyền số: 3934/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP T về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng. Người được ủy quyền ông Vũ Nguyên H4 - chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro. Nay ủy quyền cho ông Vũ Nguyên H4 làm đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Cổ phần T - Chi nhánh G được quyền tham gia tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ ở giai đoạn phúc thẩm tại Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh...”. Xét như đã nhận định nêu trên Giấy ủy quyền số:3934/2019/GUQ-PL về thẩm quyền tham gia tố tụng đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 nên Giấy ủy quyền số:151/GUQ-CNGV ngày 14/5/2021 bà M1 ủy quyền ông H4 không còn hiệu lực thi hành về tham gia tố tụng trong vụ án này; Mặt khác, bà M1 ủy quyền ông H4 tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chứ không phải ủy quyền ông H4 tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận Giấy ủy quyền số:151/GUQ-CNGV ngày 14/5/2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh quận G.

[5] Theo khoản 1 Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về thủ tục ra bản án và quyết định của Tòa án tại phiên tòa thì: “Bản án phải được Hội đồng xét xử thảo luận và thông qua tại phòng nghị án”; Và tại khoản 3 Điều 264 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nghị án và tuyên án: “ Khi nghị án phải có biên bản ghi lại các ý kiến đã thảo luận và quyết định của Hội đồng xét xử...”.

[5.1] Xét Bản án sơ thẩm số:29/2021/DS-ST ngày 19-01-2021 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, tại phần Quyết định tuyên:“4. Về

quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.”. Tuy nhiên tại Biên bản nghị án ngày 19/01/2021 của Tòa án cấp sơ thẩm (Bút lục số 220 - 221) không thể hiện việc Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án về quyền kháng cáo như đã tuyên án tại Bản án số:29/2021/DS-ST ngày 19-01-2021 là vi phạm điều luật nêu trên.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị Bích H1 cũng như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên cần phải Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[7] Về nội dung: Tòa cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm về tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với phần nội dung.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm nên ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị Bích H1 không phải chịu nên được hoàn lại cho ông T1 và bà H1 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, 310 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị Bích H1.

2.Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2021/DS-ST ngày 19-01-2021 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị Bích H1 không phải chịu.

Hoàn lại tiền tạm nộp án phí phúc thẩm cho ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Đặng Thị Bích H1 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0027927 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu